

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HSPT

Ngày: 29/3/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Lan Anh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết;
Bà Nguyễn Thị Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nông Thúy Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Hùng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29/3/2017, tại Hội trường xét xử hình sự. Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2017/HSPT ngày 27/02/2017, đối với bị cáo Phàn Văn M cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Phàn Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 13/01/2017 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo kháng cáo:

1. Phàn Văn M; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1998, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Phàn Văn L, sinh năm 1959 và bà: Chương Thị G, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; Có mặt;

Ngoài ra còn có bị cáo Đặng Văn T, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phản Văn M - Sinh năm 1998; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang và Đặng Văn T - Sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang là bạn bè cùng học tại trường Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Vị Xuyên. Khoảng 20 giờ 0 phút, ngày 03/9/2016, M đến quán Internet ở km 28 đường Hà Giang – Tuyên Quang của anh Vũ Văn H - Sinh năm: 1991; Trú tại: Tổ 08, thị trấn V, huyện V chơi điện tử thì gặp T đang chơi ở đó. Do không có tiền tiêu xài nên M hỏi T dạo này có gì trộm để bán không, T bảo có dê ở gần nhà T, M hỏi bao giờ làm được, T trả lời nửa đêm. Sau đó cả hai người tiếp tục ngồi chơi điện tử. Đến 00 giờ ngày 04/9/2016, T rủ M đi lấy trộm dê, M đồng ý. T điều khiển xe mô tô màu sơn trắng, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 23B1 – 181.65; Mẫn điều khiển xe mô tô màu sơn đen, nhãn hiệu Wave α , biển kiểm soát 23B1 – 142.23 đến khu vực thôn N, xã Q, huyện V cách nhà ông Hoàng Văn Nị - Sinh năm 1966; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang khoảng 500m, T và M để xe ở cạnh đường, sau đó cùng nhau đi bộ lên khu vực nhà ông N mục đích để trộm cắp dê. T đi trước dẫn đường, M đi sau. Khi đến chuồng dê nhà ông N, T đứng ngoài cách chuồng dê nhà ông N khoảng 19m cảnh giới, M vào chuồng dê quan sát thấy cửa chuồng dê không khóa, xung quanh không có người trông coi, trong chuồng có khoảng 07 con dê. M quay lại báo với T không có dây thừng thì không dắt được dê. T về nhà mình ở gần đây lấy 01 đoạn dây thừng dài khoảng 02m đưa cho M rồi ra vị trí đứng ban đầu đứng đợi. M một mình vào chuồng dê buộc dây thừng vào cổ 01 con dê cái, lông màu vàng – đen, trọng lượng khoảng 23kg rồi dắt dê ra chỗ T đang đợi đưa cho T, T dắt dê đi trước, M đi phía sau đuổi cho dê đi nhanh. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày đến khu vực để xe T buộc dê vào gốc cây chè. Sau đó M điều khiển xe mô tô đi sang thôn Nậm T, xã Q lấy 01 chiếc lồng sắt dài khoảng 01m, rộng khoảng 50cm, chiếc lồng này T mượn của Triệu Chòi G - Sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang (*M và T giấu ở khu vực thôn N*), còn T điều khiển xe mô tô đi xuống thôn N, xã Q, đang đi thì gặp M chở lồng đến, M giấu lồng ở bụi cây ven đường thôn N, xã Q rồi mỗi người điều khiển một xe mô tô quay lại quán Internet ở km 28, thị trấn V của anh H chơi điện tử. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày M và T cùng nhau quay lại chỗ buộc dê. Cả hai lừa dê vào lồng và buộc lồng sắt lên xe của M. Sau đó mỗi người điều khiển một xe đi xuống km 28, thị trấn V, thì T lại vào quán Internet đợi, còn M chở dê đến nhà ông Nguyễn Mạnh C - Sinh năm: 1973; Trú tại: Tổ 7, thị trấn V, huyện V bán được 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*). Sau khi bán dê xong M đến chỗ T đang đợi đưa cho T 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này M và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra Phản Văn M đã khai nhận ngày 28/8/2016 đã rủ rê Đặng Văn T cùng đồng ý tham gia thực hiện hành vi trộm cắp 02 con dê cái

(01 dê mẹ và 01 dê con), màu lông vàng – đen, có tổng trọng lượng 30kg của gia đình ông Hoàng Văn H - Sinh năm: 1967; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang. Sau khi trộm cắp được T đã cho M số điện thoại của ông Nguyễn Mạnh C (*Số điện thoại T lấy trong máy điện thoại của ông Đặng Văn C bỏ để của T*) để M liên lạc bán 02 con dê cái được 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), và chia nhau mỗi người được 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*), số tiền này M và T đã tiêu xài cá nhân hết (BL số 87 đến BL số 105).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 16/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá:

- 01 con dê cái, màu lông vàng – đen (*Dê mẹ*) có trọng lượng 20kg có giá trị 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); 01 con dê cái, màu lông vàng – đen (*Dê con*) có trọng lượng 10kg, có giá trị 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*). Tổng (*01 dê mẹ và 01 dê con*) có trọng lượng 30kg, có giá trị là 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

- 01 con dê cái, màu lông vàng – đen, có trọng lượng 23kg có giá trị là 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

Từ nội dung trên, tại Bản án số 01/2017/HSST ngày 13/01/2017, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn M và bị cáo Đặng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48; **điểm h, b, p** khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo M đi chấp hành án (*bị cáo M không bị bắt tạm giam*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án (*bị cáo T không bị bắt tạm giam*).

Ngoài ra quyết định của Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định ngày 17/01/2017 bị cáo Phan Văn M kháng cáo, ngày 24/01/2017 bị cáo Đặng Văn T kháng cáo đều với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 27/3/ 2017 bị cáo Đặng Văn T có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức hình phạt quá nặng so với mức độ phạm tội của bị cáo. Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến kết luận và đề nghị HĐXX phúc thẩm: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn M. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phan Văn M còn phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Văn M. HĐXX thấy rằng:

Trong khoảng thời gian từ 28/8/2016 đến 03/9/2016 các bị cáo Phan Văn M và Đặng Văn T đã 2 lần cùng nhau lén lút trộm cắp tài sản là 3 con dê của các gia đình ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn N ở Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang có tổng trị giá là 5.000.000đ (Theo Biên bản định giá tài sản BL32, 35). Các bị cáo đã bán cho ông Nguyễn Mạnh C được 3.100.000đ (Lần 1 bán 2 con được 1.800.000đ; lần 2 bán 1 con được 1.300.000đ) và đã chia nhau mỗi bị cáo được 1.550.000đ, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác do các bị cáo Phan Văn M và Đặng Văn T thực hiện đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 là đúng người đúng tội.

Về hình phạt: HĐXX cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và toàn diện đến tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện cũng như đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng các tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn M 07 (bảy) tháng tù là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên đối với bị cáo Phan Văn M đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 điều 48 BLHS nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 điều 46 BLHS “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Phan Văn M, không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Phan Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn M và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo M đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết 326/2016/NQTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Vị Xuyên;
- Công an huyện Vị Xuyên;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ T.H.A.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh